

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT BỘ MÔN LUẬT -----	ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025 Môn: Luật Hình sự 2 Mã môn học: CRIM321839 Đáp án Đề số/Mã đề: 01 Thời gian: 60 phút. Được phép sử dụng tài liệu.
--	---

	Nội dung đáp án	Điểm
Câu 1	Sinh viên giải thích và cho ví dụ	
	+ Thứ nhất, là nó phải là vật có thực. Có thực ở đây là vật đang tồn tại trên thực tế tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đó là vật hiện hữu đang có. Xét về mặt vật lý, vật tồn tại dưới ba dạng: rắn, lỏng, khí.	1.0
	+ Thứ hai, vật này phải là sản phẩm lao động của con người. Có nghĩa là con người phải đổ mồ hôi, công sức, nước mắt, bỏ sức lao động của mình vào đó, bỏ trí tuệ của mình vào đó để làm ra sản phẩm. Vật ở đây phải là thước đo giá trị lao động của con người và là đối tượng giao lưu dân sự. Cho nên những vật nào là những tài sản có sẵn trong tự nhiên tự nó có thì không phải là sản phẩm lao động của con người thì nó không phải là đối tượng tác động của các tội xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên nếu đã qua công sức lao động của con người thì nó sẽ trở thành vật dưới dạng hàng hóa	1.0
	+ Thứ ba, vật này không có tính năng đặc biệt. Chúng ta hiểu tính năng đặc biệt ở đây là công dụng của vật đó. Nếu tác động vào những vật này nó làm cho hành vi phạm tội rất nguy hiểm nó xâm phạm đến qua hệ khác cần bảo vệ vì những quan hệ này thể hiện bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi chứ quan hệ sở hữu không phản ánh đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi.	1.0
	+ Thứ tư, vật này phải chưa bị chủ sở hữu từ bỏ quyền sở hữu. Có nghĩa là vật này đang thuộc quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt của một người nào đó. Nếu mà vật này đã bị chủ sở hữu từ bỏ, đã bỏ đi, chủ sở hữu không yêu cầu nhà nước bảo vệ quyền sở hữu của mình thì trong trường hợp này người thực hiện hành vi lấy những vật đó không bị coi là phạm tội.	1.0
	Cộng	4.0
Câu 2	Sinh viên đưa ra khẳng định nhận định là đúng hay sai và dựa vào quy định của pháp luật để lý giải.	
a.	- Khẳng định đúng - Căn cứ Điều 188 BLHS 2015 quy định về tội buôn lậu. Nếu người được thuê vận chuyển biết rõ người thuê mình có mục đích đưa hàng trái pháp luật qua biên giới để buôn bán kiếm lời thì người được thuê vận chuyển hàng qua biên giới và người đã thuê họ là đồng phạm của nhau trong việc thực hiện hành vi buôn lậu. Nên cả hai cùng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội buôn lậu.	0.25 0.75
b.	- Khẳng định sai - Căn cứ vào Điều 353 BLHS 2015. Vì không phải mọi trường hợp người có chức vụ quyền hạn có hành vi chiếm đoạt tài sản đều phạm tội tham ô tài sản. Nếu người phạm tội sử dụng những thủ đoạn khác như dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực... mà không phải là dùng thủ đoạn lợi dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài sản thì sẽ không cấu thành tội danh này. Vì vậy, nếu người có chức vụ quyền hạn nhưng	0.25 0.75

	lại không lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản, mà sử dụng những thủ đoạn khác để chiếm đoạt tài sản thì không phạm tội tham ô tài sản. Mặt khác đối tượng tài sản trong tội tham ô tài sản phải là tài sản mà người phạm tội có trách nhiệm quản lý. Cho nên, nếu người có chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản không phải do mình quản lý thì sẽ cấu thành tội danh khác.	
	Cộng	2.0
Câu 3	Sinh viên giải quyết tình huống	
	Hành vi phạm tội của Nguyễn Danh S là hành vi cố ý tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác, cụ thể là chị B người tình của S. Hành vi phạm tội của S đã thỏa các dấu hiệu pháp lý của tội giết người được quy định tại Điều 123 BLHS 2015	0.5
	- Dấu hiệu chủ thể: S đã 37 tuổi, không ở vào tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 21 của BLHS 2015.	0.25
	- Dấu hiệu hành vi khách quan của tội phạm: Hành vi dùng dao sát hại chị B rồi thực hiện phân xác cho vào nhiều túi nilon.	0.25
	- Dấu hiệu hậu quả của tội phạm: Hậu quả là cái chết của chị B.	0.25
	- Dấu hiệu lỗi của chủ thể: Lỗi cố ý trực tiếp	0.25
	Hành vi phạm tội giết người của S là trường hợp giết người có tình tiết định khung hình phạt tăng nặng, vì:	0.5
	- Giết phụ nữ mà biết là có thai (điểm c khoản 1 Điều 123 của BLHS 2015).	0.5
	- Thực hiện tội phạm một cách man rợ (điểm i khoản 1 Điều 123 của BLHS 2015)	0.5
	- Giết người bằng cách lợi dụng nghề nghiệp (điểm k khoản 1 Điều 123 của BLHS 2015)	0.5
	- Giết người vì động cơ đê hèn (điểm q khoản 1 Điều 123 của BLHS 2015)	0.5
	Cộng	4.0
TỔNG ĐIỂM:		10.0